

Bản án số: 304/2017/HSST

Ngày: 24/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quý Sửu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Long
2. Bà Nguyễn Thị Thúy mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Kao Hoàng, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: ông Phan Thanh Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 257/2017 /HSST ngày 04/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức L, tên gọi khác: không; sinh ngày 13/10/1973; Nơi ĐKNKTT: Đội 5, AC 2, xã LP, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở: Xóm ĐT, xã TH, huyện SS, thành phố Hà Nội; dân tộc: kinh; văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: cơ khí; con ông Nguyễn Ngọc L và bà Đàm Thị D; có vợ là Đinh Thị L (đã ly hôn); chưa có con chung; tiền án: không; tiền sự: ngày 07/12/2016 bị Công an phường TD, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi: “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Bản án số 209/2012/HSST ngày 14/6/2012 TAND thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 21/9/2013; tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2017, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị Hầu Thanh H, sinh năm 1994,
Địa chỉ: Tổ 24, phường PĐP, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.
2. Anh Phạm Văn Duy, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Tổ 29, phường PĐP, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.
3. Chị Trần Thị Ngọc Linh, sinh năm 1981.
Địa chỉ: SN 14, tổ 14, phường PĐP, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.
4. Bà Trần Thị Diễm, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Tổ 10, phường ĐQ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên. (những người bị hại đều vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Đức L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 02 giờ sáng ngày 29/4/2017, Nguyễn Đức L mang theo 01 tô vít, loại 04 cạnh, chuôi cán bằng nhựa màu xám, đi bộ lang thang xem nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến tổ 24, phường PDP, thành phố TN, L phát hiện thấy một nhà dân có 01 camera an ninh gắn tại góc tường tầng một (sau xác định được là nhà chị Hầu Thanh H sinh năm 1994), L trèo lên đứng trên tường rào dùng tô vít mang theo vặn ốc vít tháo trộm mất camera, cho vào túi nilon rồi đi về hướng hồ xương rồng. L đi đến tổ 29, phường PDP, thành phố Thái Nguyên, L thấy 01 nhà dân có gắn 01 camera dạng hình tròn có gắn râu ở vị trí mép tường tầng một (sau xác định là nhà anh Phạm Văn D sinh năm 1983), L tiếp tục trèo lên và đứng trên tường rào dùng tô vít vặn ốc vít tháo trộm camera cho vào túi nilon mang theo người. Sau đó L đi đến nhà bà Trần Thị Đ, sinh năm 1959, ở tổ 10, phường ĐQ, thành phố TN, dùng tô vít tháo ốc vít lấy trộm camera cho vào túi nilon, rồi tiếp tục đi đến tổ 14, phường PDP, đến nhà chị Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1981 dùng tô vít tháo ốc vít lấy trộm camera cho vào túi nilon. Sau khi trộm cắp được bốn mất camera, L mang về nhà Hứa Quang H, ở tổ 11, phường TT, thành phố TN mục đích để bán cho H số camera trên để lấy tiền tiêu xài, nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phường TT, thành phố TN phát hiện thu giữ toàn bộ 04 camera trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 141/HĐDGTS ngày 03/05/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP TN kết luận: 01 mất camera nhãn hiệu HIKVISION có dòng số 667351135, vỏ màu trắng đen của chị Hầu Thanh H đã qua sử dụng có trị giá 550.000 đồng; 01 (một) mất camera nhãn hiệu HIKVISION có dòng số 571111859, vỏ màu trắng đen của chị Trần Thị Ngọc L đã qua sử dụng có trị giá 950.000 đồng; 01 (một) mất camera nhãn hiệu SIEPEM có ký hiệu S6203Y - WR, vỏ màu trắng đen của anh Phạm Văn D đã qua sử dụng có trị giá 700.000 đồng;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 151/HĐDGTS ngày 11/05/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP TN kết luận 01 (một) mất camera nhãn hiệu HIKVISION có dòng số 687579513, vỏ màu trắng đen của bà Trần Thị Đ đã qua sử dụng có trị giá 550.000 đồng. Tổng trị giá tài sản L đã chiếm đoạt là 2.750.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 04 chiếc camera đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, những người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác; 01 chiếc tô vít.

Tại bản cáo trạng số 295/KSĐT - KT, ngày 14/7/2017, VKSND thành phố TN truy tố Nguyễn Đức L về tội “Trộm cắp tài sản “ theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức L khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ nguyên bản cáo trạng số 295/KSĐT-KT ngày 14/7/2017, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội " Trộm cắp tài sản";

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Đức L từ 12 đến 18 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: không xem xét; về vật chứng, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tô vít.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tiến hành tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ 2 giờ đến 5 giờ ngày 19/4/2017, Nguyễn Đức L đã có hành vi trộm cắp liên tục 04 chiếc mắt camera, trị giá 2.750.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự. Bản cáo trạng số 295/KSĐT-KT ngày 14/7/2017 của VKSND thành phố TN truy tố Nguyễn Đức L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: bị cáo chưa có tiền án, có 01 tiền sự, nhưng có nhân thân xấu, phạm tội gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị nào khác, nên không xem xét.

Vật chứng vụ án: tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tô vít.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đức L 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/5/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Đức L 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tô vít, bốn cạnh bằng kim loại, dài 20cm, chuôi bằng nhựa màu xám. (Tình trạng, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 334 ngày 20/7/2017).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Đức L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. TN;
- Công an TP. TN;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. TN;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu